

Số: /TB-BCĐ

Phú Sơn, ngày tháng 4 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Phân công thành viên Ban chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn phường Phú Sơn

Thực hiện Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của chủ tịch UBND phường Phú Sơn về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số phường Phú Sơn. Trưởng ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên BCĐ như sau:

#### I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ HOÀN THIỆN HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cụ thể	Lãnh đạo phụ trách, CC thực hiện	CC phối hợp
	Chỉ đạo chung			Đ/c Nguyễn Xuân Lâm CT UBND	
1	Chính quyền số			Đ/c Nguyễn Văn Lương PCT UBND	
1.1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm			Đ/c Nguyễn Thị Mùi	
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn phường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	%	100%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)	%	100%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	Các CC Liên quan
1.4	Cán bộ, công chức phường thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp	%	100%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	Các CC Liên quan

1.5	Hồ sơ TTHC tại UBND phường tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử	%	100%	Đ/c Lê Thị Ngọc	Các CC liên quan
1.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến	%	70%	Đ/c Lê Thị Ngọc	Các CC liên quan
1.7	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền phường giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số	Kênh giao tiếp	Có	Đ/c Lê Thị Ngọc	Đ/c Vũ Thị Hạnh
1.8	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả	Hệ thống	Có	Đ/c Vũ Thị Hạnh	Đ/c Lê Thị Ngọc
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng		Cung cấp đầy đủ thông tin theo QĐ	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	
1.10	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan	%	100%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	
1.11	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông	Nền tảng	Triển khai sử dụng	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	
<b>2</b>	<b>Kinh tế số</b>			<b>Đ/c Nguyễn Văn Lương PCT UBND</b>	
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.	%	100%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	
2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của phường, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	%	100%	Đ/c Trịnh Đình Thành	

2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%	Đ/c Trịnh Đình Thành	Vũ Thị Hạnh
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến	%	60%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	50%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	55%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	
<b>3</b>	<b>Xã hội số</b>			<b>Đ/c Bùi Duy Hòa</b> <b>PCT UBND</b>	
3.1.	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	%	60%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	75%	Đ/c Lê Hữu Phước	Đ/c Nguyễn Thị Mùi
3.3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản	%	55%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	Đ/c Vũ Thị Hạnh
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	65%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	Đ/c Lê Hữu Phước
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên	%	60%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	Trưởng Trạm y tế
3.6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa		100%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	Trưởng Trạm y tế
3.7	Các trường tiểu học đến Trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, chuẩn hóa dữ liệu số, khoa học số mở	%	100%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	HT trường TH&THCS
3.8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	%	50%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	Hiệu trưởng các nhà trường
3.9	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	%	50%	Đ/c Lê Tất Thành	

3.10	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	30%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	Lê Thị Ngọc
3.11	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	20%	Đ/c Lê Thị Ngọc	Đ/c Vũ Thị Hạnh
3.12	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	%	60%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	Đ/c Nguyễn Thị Mùi
<b>4</b>	<b>Hạ tầng và nền tảng số</b>			<b>Đ/c Bùi Duy Hòa</b>	
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ gia đình	%	100%	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND phường được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng	Hệ thống	Đáp ứng	Đ/c Vũ Thị Hạnh	
4.3	100% CBCCC có máy tính phục vụ công việc	%	100%	Đ/c Vũ Thị Hạnh	
4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã, cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Hệ thống	Có	Đ/c Vũ Thị Hạnh	
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).	Điểm phát	có	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	
4.6	Có hệ thống Camara an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát	Hệ thống	Có	Đ/c Lê Tất Thành	
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Đài phát thanh	Có	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số	Điểm	Có	Đ/c Nguyễn Thị Mùi	

**Lưu ý:** Các đ/c được phân công thực hiện các tiêu chí chuyên hồ sơ minh chứng chậm nhất vào ngày 30/8/2024 về đ/c Nguyễn Thị Mùi – Thư ký BCĐ để tổng hợp báo cáo TX theo quy định.

## II. PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN BCĐ THEO ĐÔI, PHỤ TRÁCH KP THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ trách khu phố
1	Ông Hoàng Thanh Hải	CHT BCHQS	Khu phố 1

2	Bà Nguyễn Thị Mùi	Công chức VH – XH phường	
3	Ông Trịnh Đình Thành	Bí thư Đoàn TN phường	Khu phố 2
4	Bà Phạm Thị Hương Giang	Công chức TC - KT phường	
5	Bà Nguyễn Thị Lan	CT UB MTTQ phường	Khu phố 3
6	Ông Lê Hữu Phước	Công chức VH – XH phường	
7	Bà Trịnh Thị Huyền	CT Hội CCB phường	Khu phố 4
8	Bà Vũ Thị Hạnh	Công chức VP – TK phường	
9	Bà Phạm Thị Thanh Thúy	CT Hội LH PN phường	Khu phố 5
10	Ông Hà Văn Giang	Công chức ĐC – XD phường	
11	Ông Phạm Văn Thành	CT Hội ND phường	Khu phố 6
12	Bà Lê Thị Ngọc	Công chức TP – HT phường	

**Lưu ý:** Cùng với việc theo dõi, phụ trách các khu phố các đ/c tổng hợp, đánh máy danh sách sau khi rà soát gồm: thông tin người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng (Trưởng KP cung cấp); danh sách thuê bao di động thông minh có sử dụng phần mềm ATTT cơ bản (Đ/c Mùi cung cấp), cài đặt chữ ký số (Đ/c Hạnh cung cấp), dịch vụ công trực tuyến (Đ/c Ngọc cung cấp).

Trưởng BCD chuyển đổi số phường Phú Sơn yêu cầu các thành viên của BCD nghiêm túc triển khai thực hiện theo thông báo phân công này. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì phát sinh, cần giải quyết liên hệ đ/c Bùi Duy Hòa, Phó trưởng BCD để được giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Thành viên BCD chuyển đổi số phường (T/h);
- Trưởng Công an, Trưởng Trạm y tế (T/h);
- Hiệu trưởng các nhà trường (T/h);
- Trưởng các khu phố (t/h);
- Lưu VT.

**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Xuân Lâm**  
**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG**